

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ- ST
Ngày 13/5/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà A Siu Hương - Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS huyện Chư Prông;

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Long Tuấn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở: Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 04 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Tố D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

CCCD: 064175000481 do Cục C về TTXH cấp ngày 09/04/2021;

- **Bị đơn:** Anh Lâm Trường V, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

CCCD: 052071003115 do Cục C về TTXH cấp ngày 12/09/2022;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Tố D trình bày:

Chị Trần Thị Tố D và anh Lâm T V tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 07/4/1995. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, khoảng vài tháng sau xảy ra mâu thuẫn do anh V gia trưởng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không được và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị Trần Thị Tố D cảm thấy đời sống hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lâm Trường V.

Về con chung: Chị Trần Thị Tố D và anh Lâm T V có 03 con chung là Lâm Gia Đ, sinh ngày 23/12/1995; Lâm Gia B, sinh ngày 06/8/1998 và Lâm Thị Kỳ D1, sinh ngày 23/4/2000. Hiện cả 03 con chung đã thành niên và sống tự lập, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Lâm T Vân các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng anh Lâm T V vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tố D. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập và không nộp tài liệu chứng cứ.

* Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Tố D, xử ly hôn giữa chị Trần Thị Tố D và anh Lâm Trường V. Về con chung, do các con đã thành niên và sống tự lập, không cần xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Tố D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Tố D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp về hôn nhân gia đình. Anh Lâm Trường V có nơi cư trú tại Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn anh Lâm Trường V trong quá trình chuẩn bị xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành. Đến phiên toà hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tổ tụng dân sự của bị đơn không nghiêm túc, không tôn trọng pháp luật, đã từ chối quyền được chứng minh phản đối yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tố D và anh Lâm T V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 07/4/1995 theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Tố D và anh Lâm T V là hợp pháp. Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú thấy rằng hiện chị D và anh V không còn chung sống với nhau, chị D và anh V đã sống ly thân từ năm 2020. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh Lâm T V không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không cùng chị D chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Tố D.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Tố D và anh Lâm T V có 03 con chung là Lâm Gia Đ, sinh ngày 23/12/1995; Lâm Gia B, sinh ngày 06/8/1998 và Lâm Thị Kỳ D1, sinh ngày 23/4/2000. Hiện cả 03 con đã thành niên và có khả năng lao động nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Tố D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Tố D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tố D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tố D được ly hôn với anh Lâm Trường V.

2. Về con chung: Do các con chung là Lâm Gia Đ, sinh ngày 23/12/1995; Lâm Gia B, sinh ngày 06/8/1998 và Lâm Thị Kỳ D1, sinh ngày 23/4/2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Tố D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Tố D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0007130 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị Tố D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- UBND xã Long An (GCNKH số 08, quyền số 01 ngày 07/4/1995 của UBND xã Long An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thy Thy